

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HSST  
Ngày 18/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lực.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 13/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn D sinh năm 1996; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Ngoại, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T và bà Lê Thị O; vợ con chưa có con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phan Văn T sinh năm 1991; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Ngoại, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Th và bà Tạ Thị C; vợ Quách N và có 02 con. Tiền sự: Không; tiền án ngày 19/11/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án 19/11/2020 về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đinh N1 sinh năm 1999; nơi cư trú số 66, ngõ 360, đường 30/6, phố Hòa Bình, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Đinh Minh N2 sinh năm 1999; nơi cư trú số 66, ngõ 360, đường 30/6, phố Hòa Bình, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Y triệu tập D, T, N1, N2 để xác minh về hành vi đánh bạc dưới hình thức số Lô, số Đề. Quá trình xác minh xác định ngày 25/12/2021 D sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A6 sim thuê bao số 0971619196 đăng nhập tài khoản Zalo “Rolls Royce”, T sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A32 sim thuê bao số 0945969162 đăng nhập tài khoản Zalo “Phantuan”, N1 sử dụng điện thoại Redmi 10 sim thuê bao số 0829343135 đăng nhập tài khoản Zalo “Dinh Hoang Nhat”, N2 sử dụng điện thoại OPPO F9 sim thuê bao số 0941832093 đăng nhập tài khoản Zalo “Luffbuster” để nhắn tin trên điện thoại di động mua bán số Lô, số Đề được thua bằng tiền, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày.

Cách thức chơi: Lô Hà Nội, người chơi chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỉ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi “gọi là 01 điểm”, thì được hưởng 80.000 đồng/01 điểm. Đề 02 số, người chơi chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 80 lần số tiền chơi.

Ngày 25/12/2021 T, N1, N2 đã mua số Lô, số Đề với D như sau:

- D bán cho T, Lô Hà Nội số “06” 80 điểm thành tiền là 1.840.000 đồng; các số “07, 26” mỗi số 50 điểm thành tiền là 2.300.000 đồng. Đề 02 số, số “06” là 450.000 đồng. Tổng cộng tiền T mua số Lô, số Đề của D là 4.590.000 đồng.

- D bán cho N1, Lô Hà Nội các số “61, 92, 02, 20, 32, 23” mỗi số 25 điểm thành tiền là 3.450.000 đồng. Đề 02 số, các số “02, 20, 88, 01, 10” mỗi số 50.000 đồng thành tiền là 250.000 đồng. Tổng cộng tiền N1 mua số Lô, số Đề của D là 3.700.000 đồng.

- D bán cho N2, Lô Hà Nội các số “23, 32” mỗi số 10 điểm thành tiền là 460.000 đồng. Đề 02 số, các số “22, 33, 03, 30, 37, 73, 11, 55” mỗi số 10.000 đồng thành tiền là 80.000 đồng, các số “37, 55, 11” mỗi số 30.000 đồng thành tiền là 90.000 đồng. Tổng cộng tiền N2 mua số Lô, số Đề của D là 630.000 đồng.

Tổng số tiền D bán số Lô, số Đề cho T, N1 và N2 là 8.920.000 đồng. Việc mua bán số Lô, số Đề bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày. Giữa các bên chưa thanh toán tiền mua bán số Lô, số Đề cho nhau.

Cáo trạng số 19/CT-VKSYK ngày 11/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo D và bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo D và bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; tổng hợp với hình phạt của bản án này; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 21 tháng đến 24 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020, bị cáo T còn phải chấp hành từ 20 tháng 21 ngày đến 23 tháng 21 ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2022. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 lắp 02 sim thuê bao các số 0349040435 và 0971619196 của D, 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 lắp sim thuê bao số 0945969162 của T, 01 điện thoại OPPO F9 lắp sim thuê bao số 0941832093 của N2, 01 điện thoại Redmi 10 lắp sim thuê bao số 0829343135 của N1; riêng các sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy. Buộc các bị cáo và người liên quan phải nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.920.000 đồng (gồm của T là 4.590.000 đồng; của N1 là 3.700.000 đồng; của N2 là 630.000 đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo D và T đều khai mua bán số Lô, số Đề với nhau, với tổng số tiền như trong nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan về thời gian, hành vi của các bị cáo và nội dung tin nhắn trong các điện thoại đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 25/12/2021 D bán số Lô, số Đề cho T với tổng số tiền là 4.590.000 đồng; D bán số Lô, số Đề cho N1 với tổng số tiền là 3.700.000 đồng; D bán số Lô, số Đề cho N2 với tổng số tiền là 630.000 đồng. Tổng cộng số tiền D bán số Lô, số Đề cho T, N1 và N2 là 8.920.000 đồng.

Hành vi của bị cáo D và bị cáo T là trái pháp luật. Tổng số tiền D bán số Lô, số Đề là 8.920.000 đồng nên hành vi của D đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định

tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tổng số tiền T mua số Lô, số Đề của D là 4.590.000 đồng, nhưng T đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo D và bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo D bán số Lô, số Đề nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo T mua số Lô, số Đề nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo D và T đều không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Đối với bị cáo D phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự ít, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật. Bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo D.

Bị cáo T còn đang trong thời gian thử thách của án treo, nhưng bị cáo T không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vẫn tiếp tục đi thực hiện hành vi đánh bạc, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T, mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo T. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là 12.000.000 đồng.

Bị cáo T đang trong thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày 19/11/2020 của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với hình phạt là 15 tháng tù; ngày 25/11/2021 thực hiện hành vi phạm tội mới. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 15

tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và tổng hợp với hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 lắp 02 sim thuê bao các số 0349040435 và 0971619196 của D; 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 lắp sim thuê bao số 0945969162 của T; 01 điện thoại OPPO F9 lắp sim thuê bao số 0941832093 của N2; 01 điện thoại Redmi 10 lắp sim thuê bao số 0829343135 của N1. Cả 04 điện thoại các bị cáo và người liên quan đều sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng các sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền T mua số Lô, số Đề của D là 4.590.000 đồng; số tiền N1 mua số Lô, số Đề của D là 3.700.000 đồng; số tiền N2 mua số Lô, số Đề của D là 630.000 đồng. T, N1 và N2 đều chưa thanh toán tiền cho D, nên buộc T, N1 và N2 phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với hành vi của anh N1 và anh N2, do số tiền sử dụng vào việc mua số Lô, số Đề dưới 5.000.000 đồng; anh N1 và anh N2 đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh N1 và anh N2 là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo D và T đều bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn D và bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Văn D 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; tổng hợp với hình phạt của bản án này; buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, bị cáo còn phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2022. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 lắp 02 sim thuê bao các số 0349040435 và 0971619196 của D; 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 lắp sim thuê bao số 0945969162 của T; 01 điện thoại OPPO F9 lắp sim thuê bao số 0941832093 của N2; 01 điện thoại Redmi 10 lắp sim thuê bao số 0829343135 của N1; riêng 05 sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Buộc Phan Văn T phải nộp lại số tiền mua số Lô, số Đề là 4.590.000 đồng; buộc Đinh N2 N1 phải nộp lại số tiền mua số Lô, số Đề là 3.700.000 đồng; buộc Đinh Minh N2 phải nộp lại số tiền mua số Lô, số Đề là 630.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Phan Văn T và Phan Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh N1 và anh N2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**Bùi Văn Lực**